| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 136/2021/DS-PT
Ngày: 22/11/2021
Về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhiên
*Các Thẩm phán:* Ông Trần Bá Kha
Ông Trần Bình Đảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà***: Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản"

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2021/DS-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2021/QĐXX-PT ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Ngô Mỹ H, sinh năm 1978. Có mặt
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

*Bị đơn*:
1. Ông Nguyễn Thành X, sinh năm 1981. Có mặt
2. Bà Mai Thị K, sinh năm 1981. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

*Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Thành X.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn bà Ngô Mỹ H trình bày*:**

Bà có 05 công đất lúa tầm lớn tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Nguồn gốc đất do nhận cầm cố của bà Đỗ Thị D cư trú tại ấp Q, thị trấn T) nằm gần khu đất của ông Nguyễn Thành X đang canh tác.

Vào ngày 20/8/2020 ông X tự ý bơm nước mặn ngoài sông vào ruộng để nuôi tôm tự phát, nước mặn từ trong vuông của ông X ngấm và tràn qua các thửa ruộng xung quanh gây thiệt hại cho lúa trong đó có ruộng lúa của bà đã được 75 ngày tuổi bị nhiễm mặn và bị chết. Khi ruộng lúa bị nước mặn ngấm qua bà đã báo chính quyền địa phương để kịp thời can thiệp. Thời điểm đó ông X và ông Trương Quyền T (Người có ruộng nằm gần vuông tôm của ông X) đã tiến hành đo kiểm tra độ mặn tại ruộng của ông X, ruộng của bà, ruộng của ông T và nước ngoài sông T đều có độ mặn là 4‰. Sau đó ông X có hứa với bà và ông T là không bơm nước vào ruộng nữa.

Đến ngày 26/8/2020 ông X lại tiếp tục xả nước mặn vào ruộng và làm tràn qua ruộng của bà. Bà có nhờ ông T đến hiện trường để kiểm tra và báo lại cho ông X. Lúc này ông X cũng thừa nhận sự việc và đưa cho bà 200.000 đồng và ông T 200.000 đồng để bà và ông T mua xăng dầu khắc phục việc bơm nước mặn ra khỏi ruộng.

Một tháng sau, đến ngày 25/9/2020 tổ hòa giải ấp T có đến ruộng của bà và các hộ lân cận để đo độ mặn. Lúc này ông X đã bơm nước mặn ra khỏi ruộng và trời đổ mưa nhiều nước đã ngọt dần nên độ mặn đo được trong ruộng của bà là 0,5‰, ruộng ông B là 1‰ và ruộng của ông X là 1,5‰ và lúc này lúa của bà đã bị thiệt hại 70%.

Bà yêu cầu vợ chồng ông X bồi thường thiệt hại 05 công ruộng lúa với số tiền là 23.952.000 đồng (tương ứng với số tiền đã thu hoạch trong vụ hè thu năm 2019). Tại phiên tòa sơ thẩm bà thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu ông X và bà K phải bồi thường các chi phí đầu tư với số tiền là 10.333.000 đồng.

***Bị đơn ông Nguyễn Thành X trình bày:***

Vào năm 2020 do thời tiết nắng hạn làm cho lúa của nhiều hộ dân bị chết trong đó có lúa của gia đình ông X, ông B và gia đình bà H. Ông X không thừa nhận việc nuôi tôm tự phát.

Ông X cho biết vào thời điểm tháng 05 âm lịch năm 2020, ruộng của ông X bị hạn đất khô cứng không thể cày được nên ông X đã bơm nước từ ngoài kênh vào làm cho đất mềm dễ cày. Thời điểm bơm nước vào ruộng thì nước ở ngoài kênh đã ngọt do thời tiết mưa nhiều và nước không còn mặn nên không làm ảnh hưởng tới ruộng lúa của bà H. Hơn nữa ruộng lúa của bà H nằm cách ruộng của ông X 01 dây đất nên việc ông X bơm nước từ kênh vào ruộng không làm ảnh hưởng tới ruộng lúa của bà H. Ông X không đồng ý bồi thường thiệt cho bà H với lý do lúa của ông X cũng bị thiệt hại và không có tiền để bồi thường.

Bà Mai Thị K (vợ ông Nguyễn Thành X) vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Mỹ H.

***Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Mỹ H.

Buộc ông Nguyễn Thành X và bà Mai Thị K bồi thường thiệt hại cho bà Ngô Mỹ H số tiền 10.333.000 đồng (Mười triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

***Ngày 11/6/2021 bị đơn ông Nguyễn Thành X kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:***

Yêu cầu xem xét, xác minh lại nguyên nhân thực tế khiến lúa của bà H chết (lúa do xì phèn chết, không phải nhiễm mặn như kết luận của Tòa sơ thẩm); Xác minh làm rõ biên bản hòa giải ấp T và quá trình cung cấp lời khai cho Tòa sơ thẩm kết luận ông X là người bơm nước tràn qua ruộng bà H bị nhiễm mặn là sai sự thật, không đúng với thực tế vụ việc; Không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H số tiền 10.333.000 đồng theo bản án đã tuyên.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*: nguyên đơn bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông X phải bồi thường cho bà thiệt hại chi phí đầu tư của vụ lúa Hè - Thu năm 2020 với số tiền 10.333.000 đồng.

Bị đơn ông X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý bồi thường số tiền 10.333.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn, do thiệt hại ruộng lúa của bà H chết không phải do ông X gây ra.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành X là không có cơ sở chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành X, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là bà Mai Thị K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt đối với bà Mai Thị K.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông X, bà K bồi thường thiệt hại 05 công ruộng lúa với số tiền là 23.952.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông X và bà K bồi thường các chi phí đầu tư với số tiền là 10.333.000 đồng.

Bị đơn ông X không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà H vì cho rằng việc ông bơm vào ruộng thì nước ở ngoài kênh vào ruộng của ông không

ảnh hưởng tới ruộng lúa của bà H nên không gây thiệt hại như trình bày của bà H, đồng thời ruộng của ông cũng bị thiệt hại nên ông không có tiền để bồi thường.

[3]. Xét kháng cáo của ông X cho rằng nguyên nhân lúa của bà H chết là do xì phèn, không phải nhiễm mặn như kết luận của Tòa sơ thẩm. Việc Tòa sơ thẩm kết luận ông X là người bơm nước tràn qua ruộng bà H bị nhiễm mặn là không đúng với thực tế vụ việc, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông X thừa nhận thời điểm tháng 05 âm lịch năm 2020, ruộng của ông bị hạn đất khô cứng không thể cày được nên ông đã bơm nước từ ngoài kênh vào làm cho đất mềm dễ cày. Tuy nhiên ông X cho rằng thời điểm bơm nước vào ruộng thì nước ở ngoài kênh đã ngọt, không còn mặn nên không làm ảnh hưởng tới ruộng lúa của bà H. Hơn nữa ruộng lúa của bà H nằm cách ruộng của ông 01 dây đất nên việc ông bơm nước từ kênh vào ruộng không làm ảnh hưởng tới ruộng lúa của bà H.

Căn cứ vào lời trình bày của những người có đất kế cận với đất của ông X là ông Trương Quyền T, ông Nguyễn Duy N cho rằng việc ruộng lúa của bà H bị thiệt hại là do ông X bơm nước mặn vào ruộng để nuôi tôm nên ngấm qua ruộng lúa của bà H cũng như của các hộ lân cận, trong đó có ruộng của ông T, ông N. Ngoài ra ông T còn cho rằng sau khi ông X bơm nước vào ruộng thì ông T và ông X lấy nước mặn trong ruộng của ông X, ruộng của ông B, ruộng của bà H, ruộng của ông T và nước ngoài kinh để đo độ mặn thì đều là 4‰. Tuy nhiên ông X cho rằng độ mặn trên không làm ảnh hưởng đến cây lúa nên đã tiếp tục bơm rất nhiều nước mặn từ kinh vào vuông của ông X.

Tại Công văn số 09-CV/PNN và Công văn số 09a/CV-NNPTNT ngày 04/5/2021 của Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện A xác định: Đất nhiễm mặn 4‰ ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây lúa, làm giảm năng suất lúa nhất là ở giai đoạn trước khi trổ đều 07 ngày và sau trổ đều, nếu nhiễm mặn kéo dài lúa giảm năng suất nghiêm trọng có thể dẫn đến không thu hoạch được.

Ngoài ra những người trong Ban lãnh đạo ấp T là ông Huỳnh Tú E, ông Hồ Đ, bà Trương Thị P đều cho rằng từ năm 2019 ông X tự ý đưa nước mặn vào ruộng để nuôi tôm ngoài vùng quy hoạch. Vào khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2020 ông X bơm nước mặn vào trong ruộng để nuôi tôm, các hộ dân có đất giáp ranh có đến trình báo chính quyền địa phương. Ban lãnh đạo ấp T có đến hiện trường để xác minh thì chứng kiến ông X vẫn đang bơm nước mặn vào trong vuông của ông X. Khi đó bà H yêu cầu ông X xử lý nước mặn ngấm qua ruộng lúa thì ông X có đưa cho bà H 200.000 đồng để mua dầu bơm nước mặn từ trong ruộng ra. Thời điểm ông X chưa bơm nước mặn vào vuông thì lúa của các hộ dân xung quanh trong đó có ruộng lúa của bà H đã phát triển rất tốt. Sau khi bị ảnh hưởng nước

mặn ngấm qua lúa đã ngậm bông không trổ lên được, bị xèo và chết dần. Ban lãnh đạo ấp đi khảo sát lúa của bà H và các hộ dân thì lúa của bà H đã chết gần hết thiệt hại khoảng 70%, cuối vụ không có lúa để thu hoạch.

Từ đó, có căn cứ xác định nguyên nhân gây ra thiệt hại vụ lúa Hè - Thu năm 2020 của bà H là do ông X bơm nước mặn vào ruộng ông X làm nước ngấm qua ruộng lúa của bà H. Việc bà H khởi kiện yêu cầu ông X bồi thường thiệt hại số tiền 23.952.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên tại cấp sơ thẩm bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông X bồi thường chi phí đã đầu tư với số tiền 10.333.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xét xử buộc ông X bồi thường cho bà H số tiền 10.333.000 đồng là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông X.

Từ cơ sở nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành X. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2021/DS-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện A.

[4]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông X, bà K phải nộp án phí trên số tiền phải bồi thường thiệt hại cho bà H là: 10.333.000 đồng x 5% = 516.650 đồng.

Hoàn trả cho bà H số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu của cơ quan thi hành án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông X kháng cáo không được chấp nhận nên phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí ông X đã nộp theo biên lai thu của cơ quan thi hành án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành X.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Mỹ H.

Buộc ông Nguyễn Thành X và bà Mai Thị K bồi thường thiệt hại cho bà Ngô Mỹ H số tiền 10.333.000 đồng (Mười triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

**2.** Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành X và bà Mai Thị K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 516.650 đồng làm tròn bằng 517.000 đồng (Năm trăm mười bảy nghìn đồng).

Bà Ngô Mỹ H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 598.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007169 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thành X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007365 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**3.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện A;
- THA dân sự huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhiên**